

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2021
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;
2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2578/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2638/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1973. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Bích L, sinh năm: 1971. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 15 tháng 5 năm 1994. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Năm 2020, anh V đã nộp đơn đến Tòa án yêu cầu được ly hôn với chị L, nhưng sau đó anh V rút đơn và Tòa án đình chỉ vụ án. Sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án về nhà vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Anh V nhận thấy tình cảm chồng vợ không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phạm Thị Bích L.

+ Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 19/02/1995 và Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 24/5/2002. Hai người con chung đã trưởng thành, sức khỏe đảm bảo, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 03/6/2021, bị đơn chị Phạm Thị Bích L trình bày:*

+ Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng chị Phạm Thị Bích L thống nhất như lời trình bày của anh Nguyễn Văn V.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2020, vợ chồng có đến Tòa án để giải quyết việc hôn nhân của vợ chồng, nhưng sau đó anh V rút đơn khởi kiện, nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không còn chung sống với nhau. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, nên không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

+ Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 19/02/1995 và Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 24/5/2002. Hai người con chung đã trưởng thành, sức khỏe đảm bảo, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa nguyên đơn anh V giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên; bị đơn chị L vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Phạm Thị Bích L.

+ Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 19/02/1995 và Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 24/5/2002. Hai người con chung đã trưởng thành, sức khỏe đảm bảo, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn chị Phạm Thị Bích L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 15 tháng 5 năm 1994. Lời khai của anh V và chị L phù hợp với Trích lục kết hôn số: 180/TLKH-BS ngày 09/6/2020 của UBND xã MC, huyện PM cấp cho Phạm Thị Bích L và Nguyễn Văn V (bản sao). Hôn nhân giữa anh V và chị L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L đều cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2020, vợ chồng đã nộp đơn đến Tòa án để giải quyết hôn nhân của vợ chồng, nhưng sau đó anh V rút đơn khởi kiện, nên Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đến nay vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung, quan tâm, chăm sóc với nhau.

Anh V nhận thấy tình tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị L. Chị L cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn có khả năng hàn gắn, nên không đồng ý ly hôn với anh V.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này thể hiện việc chị L yêu cầu được đoàn tụ nhưng bỏ mất hậu quả hôn nhân của vợ chồng, không đến Tòa án để hòa giải; phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi anh V, chị L cư trú. Do đó, chấp nhận cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Phạm Thị Bích L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 19/02/1995 và Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 24/5/2002. Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L đều xác định 02 người con chung đã trưởng thành, sức khỏe đảm bảo và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Phạm Thị Bích.

2. Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 19/02/1995 và Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 24/5/2002, đã trưởng thành và sức khỏe đảm bảo, nên không xét.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị Bích L đều không có yêu cầu, nên không xem xét trong vụ án này. Khi nào anh V, chị L có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008316 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Bích L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MC;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng